

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 139
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Nui trắng thịt heo, giá, hẹ, nấm đông cô tươi, bí ngòi, củ cải, rau xà lách xoăn.
- Uống sữa netsure.
Trưa: Cơm trắng
- Canh thịt bò nấu bí đỏ, hành lá, ngò rí.
- Cánh gà chiên rim mắm tỏi.
- Bông cải trắng luộc.
Xế: Nước chanh
Chiều: Cháo tôm tươi, củ dền, nấm rom, rau mồng tơi, hành phi.

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	800	3,140	25,120
2	0494	Đường cát	3,700	3,880	143,560
3	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,000	6,160	61,600
4	0523	Nước mắm loại I	800	4,400	35,200
5	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
6	0004	Gạo tẻ máy	10,400	2,560	266,240
7	0120	Hành lá (hành hoa)	300	5,250	15,750
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,720	21,800
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	6,300	9,450
10	0185	Tỏi ta	150	7,460	11,190
11	N0937	Nui sò	2,500	3,300	82,500
12	N0770	Thịt nạc dăm	2,000	18,800	376,000
13	0118	Giá đậu xanh	600	2,730	16,380
14	0124	Hẹ lá	150	4,830	7,245
15	0103	Củ cải trắng	700	3,050	21,350
16	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	250	27,300	68,250
17	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	600	6,090	36,540
18	0172	Rau xà lách	400	4,410	17,640
19	0369	Thịt gà công nghiệp (cánh)	10,500	12,810	1,345,050
20	0371	Thịt gà công nghiệp (lườn/ức)	900	12,920	116,280
21	0285	Thịt bò loại I	1,300	37,280	484,640
22	0085	Bí đỏ (bí ngô)	4,000	3,990	159,600
23	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	1,100	8,090	88,990
24	0215	Chanh	2,500	6,200	155,000
25	0001	Gạo nếp cái	1,200	3,050	36,600

26	0424	Tôm sú	2,300	32,550	748,650
27	N0795	Củ dền	600	5,250	31,500
28	0211	Nấm rơm	500	14,180	70,900
29	0163	Rau mồng tơi	500	4,100	20,500
30	0457	Sữa bột toàn phần	2,926.9	20,500	600,015
31	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cám...)	1,000	6,280	62,800
Tổng cộng					5,143,000
Tổng tiền thực phẩm					5,143,000
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					5,143,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					1,100
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					40,700,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					40,700,001

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế toán

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Lưu

Ngô Thị Ngọc Lan

